

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 185/2022/DSST
Ngày: 15/7/2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Anh Ngọc

2/ Bà Trần Quang Cảnh

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 377/2020/DSST ngày 12 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐSTXX-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 377/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn FBHFGGH – sinh năm 1982

Địa chỉ : 54 J GJD G, phường KJYJ, quận JTYJHYGH, Tp.JHYHYJ

Người đại diện theo ủy quyền : bà Trần NGNFGBN FGN

Bị đơn: Ông Nguyễn BN GN GFNHNGNH – sinh năm 1960

Địa chỉ: 19 JTYHUJYJH, phường JTYJHYHJ, Quận JYHJYH, TP.JTYJY

(Tại phiên tòa bà NGNFGBN FGN - có mặt; ông GFNHNGNH-vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nhận ngày 26 tháng 10 năm 2020 và tại bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần NGNFGBN FGN trình bày: Do quen biết từ trước nên nguyên đơn là ông Nguyễn FBHFGGH có cho ông Nguyễn BN GN GFNHNGNH vay tiền nhiều lần. Cụ thể ngày 15/5/2019, ông Giang cho ông GFNHNGNH vay số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu)

đồng, thời hạn vay là 03 tháng từ ngày 15/5/2019 đến ngày 15/8/2019 và ngày 21/8/2019 ông Giang cho ông GFNHNGNH vay số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, không có thời hạn vay. Tổng cộng số tiền ông GFNHNGNH đã vay là 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng, không có thỏa thuận về lãi suất. Mặc dù đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông GFNHNGNH vẫn cố tình trốn tránh không thanh toán. Nguyên đơn yêu cầu khởi kiện: buộc ông Nguyễn BN GN GFNHNGNH phải thanh toán số tiền nợ gốc là 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng và lãi suất theo lãi suất là 10%/năm cụ thể như sau : Đối với giấy vay tiền ngày 15/5/2019, tạm tính đến ngày khởi kiện là $100.000.000 \times 10\% / 365 \times 438 = 12.000.000$ đồng. Đối với giấy vay tiền ngày 21/8/2019, tạm tính ngày khởi kiện là $30.000.000 \times 10\% / 365 \times 432 = 3.550.684$ đồng. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn BN GN GFNHNGNH phải thanh toán là 145.550.684 (một trăm bốn mươi năm triệu năm trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi bốn) đồng. Tại buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 07 tháng 4 năm 2022 đến nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần NGNFGBN FGN thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau : buộc ông Nguyễn BN GN GFNHNGNH phải thanh toán số tiền nợ gốc là 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng và lãi suất theo lãi suất cơ bản là 09%/năm cụ thể như sau : Đối với giấy vay tiền ngày 15/5/2019, tạm tính đến ngày 07/4/2022 là 966 ngày: $100.000.000 \times 9\% / 365 \times 966 = 23.819.178$ đồng. Đối với giấy vay tiền ngày 21/8/2019, tạm tính đến ngày 07/4/2022 là 511 ngày : $30.000.000 \times 9\% / 365 \times 511 = 3.780.000$ đồng. Số tiền lãi chậm trả sẽ tiếp tục được thay đổi cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn BN GN GFNHNGNH vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: buộc bị đơn là cá nhân ông Nguyễn BN GN GFNHNGNH phải thanh toán số tiền gốc là 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng đối với 02 giấy vay tiền ngày 15/5/2019 và ngày 21/8/2019 và tiền lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản 9%/năm theo từng giấy vay tiền. Bị đơn ông Nguyễn BN GN GFNHNGNH vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, thu thập chứng cứ đều tuân đúng quy định pháp luật theo các Điều 68, từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 469, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn FBHFGGH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Phiếu yêu cầu xác minh, công an phường HRFHTGH xác nhận : “...Đ/s Nguyễn BN GN GFNHNGNHSN 1960 có hộ khẩu thường trú tại 19 HGHTFR, phường HTFGH, Quận FGHTG...”. Tại công văn số 640/QLXNC –P5 ngày 29/3/2022 của phòng 5-Cục quản lý xuất nhập cảnh xác nhận : “...Nguyễn BN GN GFNHNGNH, sinh năm 1960, căn cước công dân số 091060000056, địa chỉ 19 HFGG, phường HTFGBH, Quận HFTG, TP.HGFH; hiện chưa có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh...”. Căn cứ vào Giấy vay tiền ngày 15 tháng 5 năm 2019 và Giấy vay tiền ngày 21 tháng 8 năm 2019 thì đây là các Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là phù hợp theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn BN GN GFNHNGNH theo quy định tại Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 196, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn BN GN GFNHNGNH theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Căn cứ vào Giấy vay tiền ngày 15 tháng 5 năm 2019 và Giấy vay tiền ngày 21 tháng 8 năm 2019 thì đây là các Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nguyên đơn thay đổi về lãi suất chậm trả là 9%/năm, yêu cầu này không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và phù hợp theo quy định tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 11 năm 2010 của Thống đốc ngân hàng nhà nước.

Xét Giấy vay tiền ngày 15 tháng 5 năm 2019, đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi suất thì bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu được bên vay đồng ý. Số tiền ông GFNHNGNH vay là 100.000.000 đồng, thời hạn cuối cùng phải thanh toán là ngày 15 tháng 8 năm 2019. Số tiền lãi chậm trả cho Giấy vay tiền này tính từ ngày 16/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (15/7/2022) như sau : $100.000.000 \text{ đồng} \times 9\%/\text{năm} \times (35 \text{ tháng} - 01 \text{ ngày}) = 25.865.753$ (hai mươi năm triệu tám trăm sáu mươi năm nghìn bảy trăm năm mươi ba) đồng.

Xét Giấy vay tiền ngày 21 tháng 8 năm 2019, đây là hợp đồng vay không có kỳ hạn và không có lãi suất thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Ngày 26/10/2020 ông Nguyễn FBHFGGH đã gửi Thông báo yêu cầu trả nợ cho ông Nguyễn văn Luật. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả cho Giấy vay tiền ngày 21 tháng 8 năm 2019 là từ ngày 12/11/2020 (là ngày thụ lý hồ sơ vụ án) là có lợi cho bị

đơn ông Nguyễn Văn Luật. Vậy số tiền lãi chậm trả đối với Giấy vay tiền này được tính từ ngày 12/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (15/7/2022) như sau : $30.000.000 \times 9\% / \text{năm} \times (20 \text{ tháng} + 03 \text{ ngày}) = 4.460.548$ (bốn triệu bốn trăm sáu mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám) đồng.

Tổng cộng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn BN GN GFNHNGNH phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ nguyên đơn ông Nguyễn FBHFGGH là 160.326.301 (một trăm sáu mươi triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm không một) đồng trong đó số tiền gốc là 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng và số tiền lãi là 30.326.301 (ba mươi triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm không một) đồng. Do bị đơn ông Nguyễn FBHFGGH đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử nhận thấy đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về thời hạn và phương thức thanh toán: nguyên đơn không có yêu cầu về phần này nhưng xét thấy để đảm bảo cho quyền lợi của nguyên đơn ông Nguyễn FBHFGGH nên buộc bị đơn ông Nguyễn BN GN GFNHNGNH phải thanh toán toàn bộ số nợ tạm tính tới ngày xét xử sơ thẩm là 160.326.301 (một trăm sáu mươi triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm không một) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn BN GN GFNHNGNH phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn FBHFGGH số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0071305 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 196, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 463, Điều 466, Điều 469, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2005. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn FBHFGGH

Buộc bị đơn ông Nguyễn BN GN GFNHNGNH phải thanh toán toàn bộ số nợ tạm tính tới ngày xét xử sơ thẩm là 160.326.301 (một trăm sáu mươi triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm không một) đồng trong đó số tiền gốc là 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng và số tiền lãi là 30.326.301 (ba mươi triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm không một) đồng theo Giấy vay tiền ngày 15 tháng 5 năm 2019 và Giấy vay tiền ngày 21 tháng 8 năm 2019.

Thời hạn thanh toán là một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền : lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Hoàn trả lại cho ông Nguyễn FBHFGGHsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.638.767 (ba triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy) đồng theo biên lai thu số số AA/2019/0071305 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn BN GN GFNHNGNHphải nộp số tiền 8.016.315 (tám triệu không trăm mười sáu nghìn ba trăm mười năm) đồng là án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- Chi cục THADS Q.Tân Phú;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hiền